

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số 26/2023/HNGĐ
Ngày 12 tháng 4 năm 2023
V/v “ ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX – ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng)

Bị đơn ông **Trần Quang L**, sinh năm 1955 (vắng)

Cùng trú tại: khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Ngày 09 tháng 10 năm 1987 tôi và ông Trần Quang L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, tôi và ông L đã có ba con chung, đến năm 2012 thì cả gia đình tôi chuyển đến tổ 4 (nay là tổ 4B) khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước sinh sống cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu gia đình chúng tôi hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này, khi các con đã lớn thì không hiểu sao ông L lại thay đổi tính tình, không còn chăm lo cho gia đình như trước, đã vậy lại còn có những mối quan hệ không rõ ràng, từ đó giữa tôi và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, gây gổ với nhau, tình cảm vợ chồng – gia đình vì thế mà rạn nứt, cả gia đình đã khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vì thế ngày càng căng

thẳng và không giải quyết được nên chúng tôi đã sống ly thân nhiều năm nay. Qua thời gian sống ly thân, tôi nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân vì vậy tôi làm đơn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: có ba con chung là Trần Phạm Thiên V, sinh năm 1988; Trần Phạm Thị Trúc Đ, sinh năm 1990 và Trần Phạm Thiên Th, sinh năm 1991. Do cả ba con đã lớn có công việc, thu nhập ổn định và gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Trần Quang L: vắng trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà **H và ông L** có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của **nguyên đơn**.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông L có ba con chung, tuy nhiên cả ba con chung đã trên 18 tuổi và đã có gia đình, cuộc sống riêng do vậy bà H không yêu cầu nên không ra giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu, ông L vắng mặt nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quang L, do vậy, đây là vụ án “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn ông Trần Quang L có nơi cư trú tại khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] **Về việc vắng mặt của các đương sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai, đầy đủ, hợp lệ giấy

triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do là đương nhiên từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn bà H có đơn xin vắng tại phiên tòa, do vậy, căn cứ vào các điều 70, 71, 72 và Điều 199, điều 227, điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09 tháng 10 năm 1987. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà H hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với chồng nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau, hiện ông và bà đã sống ly thân. Căn cứ vào lời trình bày của bà H, biên bản xác minh cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình nhưng trong cuộc sống chung của bà H và ông L có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông L có ba con chung, tuy nhiên cả ba con chung đã trên 18 tuổi và đã có gia đình, cuộc sống riêng do vậy bà H không yêu cầu nên không ra giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu, ông L vắng mặt nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Trần Quang L (*giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 021/87, quyển số 2055 tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09 tháng 10 năm 1987*).

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Án phí: Bà H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004899 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà H, ông L không phải chịu thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà H, ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi ds cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG

